

Số: 710/TB-BV
Về việc mời chào giá dịch vụ
tư vấn thẩm định giá

Phù yên, ngày 14 tháng 08 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Để có cơ sở lập dự toán mua sắm, Bệnh viện kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm định giá gói thầu: Mua hoá chất, vật tư chạy thận nhân tạo năm 2024 của bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên theo các thông tin sau:

Tên gói thầu: Mua hoá chất, vật tư chạy thận nhân tạo năm 2024 của bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên.

Nội dung: Gói thầu gồm 10 mặt hàng. (Có danh mục chi tiết kèm theo).

Hồ sơ báo giá gồm (Nộp trực tiếp tại bệnh viện hoặc qua đường bưu điện):

1. Bảng giá dịch vụ tư vấn (Do đại diện hợp pháp ký và đóng dấu).

+ Bảng báo giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có); được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

+ Bảng báo giá phải có ngày tháng báo giá, hiệu lực báo giá: 90 ngày (Kể từ ngày đơn vị nhận được file báo giá có dấu đỏ qua mail: khoaduocvattuthietbiyte@gmail.com).

2. Hồ sơ năng lực: 01 bộ.

- Thời gian nhận báo giá: Từ 16 giờ 00 phút ngày 14/08/2024 đến trước 16 giờ 00 phút ngày 24/08/2024.

- Địa chỉ nhận báo giá: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN PHÙ YÊN**

+ Địa chỉ : Tiểu khu 1, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La;

+ Điện thoại : 02123.864.155;

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị.

Nơi nhận:

- Bộ phận CNTT (đăng Website);

-Luu: VT, HST.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
ĐA KHOA
HUYỆN
PHÙ YÊN
Cầm Văn Hiền



PHỤ LỤC

Danh mục: Hoá chất, vật tư chạy thận nhân tạo năm 2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Phú Yên
(Kèm theo Thông báo số: 710/TB-BV ngày 14/8/2024 của Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Yên)

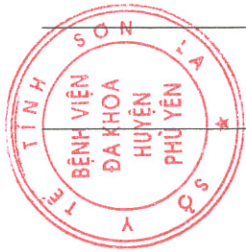
STT	Mã số theo nhóm (Theo TT 04/2017)	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	N01.00.000	Nhóm 1. Bông, dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương				
	N01.02.000	1.2 Dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương				
	N01.02.050	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ các loại				
1	N01.02.050	Dung dịch ngâm quả lọc	- Thành phần: - Peracetic Acid $\geq 4\%$ - Hydrogen Peroxide $\geq 19.0\%$ - Acetic Acid $\geq 4.9\%$	ml	20,000	
	N03.00.000	Nhóm 3. Bơm, kim tiêm, dây truyền, găng tay và vật tư y tế sử dụng trong chăm sóc người bệnh				
	N03.03.000	3.3 Kim chọc dò, sinh thiết và các loại kim khác				



N03.03.080		Kim lọc thận nhân tạo các loại, các cỡ			
2	N03.03.080	Kim chạy thận nhân tạo	Sản xuất từ chất liệu PVC hoặc tương đương. Kim tráng silicone, thành kim siêu mỏng. Cánh xoay hoặc cố định. Tiệt trùng.	Cái	8,000
	N04.00.000	Nhóm 4. Ống thông, ống dẫn lưu, ống nối, dây nối, chạc nối, catheter			
	N04.03.000	4.3 Ống nối, dây nối, chạc nối			
	N04.03.020	Bộ dây lọc máu các loại, các cỡ			
3	N04.03.020	Dây lọc máu	Dây máu làm từ nhựa dùng trong y tế mềm PVC, đầu kết nối và các thành phần khác làm từ PVC, PE, PP. Dây máu không chứa thành phần cao su tự nhiên. Tiệt trùng bằng EO (Ethylene oxide)	Bộ	1,000
	N07.00.000	Nhóm 7. Vật tư y tế sử dụng trong một số chuyên khoa			
	N07.02.000	7.2 Lọc máu, lọc màng bụng			
	N07.02.080	Quả lọc thận nhân tạo các loại, các cỡ			



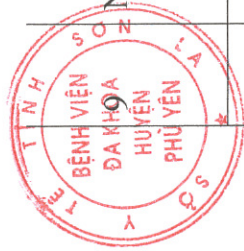
4	N07.02.080	Quả lọc máu	Chất liệu màng Polysulfone Chất liệu vỏ quả: Polycarbonate Diện tích màng lọc 1,3÷1.6 m ² Hệ số siêu lọc:16÷18 ml/h/mmHg Phương pháp tiệt trùng: Hơi nước hoặc phương pháp khử trùng an toàn hoặc tiệt khuẩn tia Gamma không oxy. Với tốc độ bơm máu 300ml/phút: Urea 247÷269, Creatinine 220÷242, Phosphate 186÷206, Vitamin B12: 112÷125 Thể tích môi : 85÷100	Cái	1,000		
	N08.00.000	Nhóm 8. Vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác					
	N08.00.410	Dịch lọc máu liên tục các loại					



5	N08.00.410	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Acid	<p>Thành phần trong 1lít dung dịch gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Natri clorid: $\geq 161,4$ g - Kali clorid: $\geq 5,491$ g - Calci clorid.2H2O: $\geq 9,745$g - Magnesi clorid.6H2O: $\geq 3,744$g - Acid acetic băng: $\geq 8,847$g - Nước tinh khiết vừa đủ: 1 lít hoặc nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3:2019 vừa đủ: 1 lít <p>Quy cách tối thiểu: Can ≥ 10 lít</p> <p>Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat)</p>	Lít	20,000
6	N08.00.410	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HD-1B (Bicarbonat)	<p>Thành phần trong 1 lít dung dịch gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Natri Clorid $\geq 30,58$g - Natri Bicarbonat $\geq 65,94$g - Dinatri Edetate.2H2O $\geq 0,1$g - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3:2019 vừa đủ: 1 lít hoặc nước tinh khiết vừa đủ: 1 lít <p>Quy cách tối thiểu: Can ≥ 10 lít</p>	Lít	25,000



		Sử dụng tương thích với dịch A (Acid)	
N10	Nhóm 10. Vật tư y tế khác		
7	Que thử hiệu năng Peracetic Acid trong chạy thận nhân tạo	Dùng để thử “hiệu lực”; “hiệu năng” hoặc nồng độ của axit peracetic trong chất khử khuẩn cơ bản có chứa axit peracetic/hydrogen peroxide được dùng để khử khuẩn quả lọc, máy chạy thận nhân tạo hoặc hệ thống xử lý nước Thời gian nhúng: 1 giây Thời gian đọc kết quả: 10 giây	Que 500
8	Que thử tồn dư Peroxide trong chạy thận nhân tạo	Dùng để kiểm tra nồng độ của chất khử khuẩn acid peracetic/ peroxide đã được giảm xuống mức an toàn sau khi rửa quả lọc, máy chạy thận nhân tạo hoặc hệ thống xử lý nước Có thể kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide từ: 0, 1, 3, 5 và 10 ppm Thời gian nhúng: 2 giây Thời gian đọc kết quả: 15 giây	Que 500



10	N10	Que thử độ cứng của nước	Que thử hàm lượng Clo trong nước chạy thận nhân tạo	Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0,01; 0,5 và 3ppm. Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤ 35 giây	Que	500	
				Que (Test) đo nhanh độ cứng của nước sau khi được làm mềm trong hệ thống xử lý nước RO, với các nồng độ tối thiểu sau: 0, 10, 25, 50 và 120ppm.	Que	500	
Tổng cộng: 10 mặt hàng							